DANH SÁCH TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NĂM 2024

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Ngành/Nghề đào tạo	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp
Đặng Duy Anh	06/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001980	K17CĐ/7039
Bế Thế Duệ	26/11/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001981	K17CĐ/7040
Phạm Quang Dũng	22/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001982	K17CĐ/7041
Hoàng Minh Đức	20/12/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Giỏi	001983	K17CĐ/7042
Nông Trần Hải	03/10/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001984	K17CĐ/7043
Nguyễn Quang Huy	05/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Trung bình	001985	K17CĐ/7044
Nguyễn Quang Huy	23/03/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001986	K17CĐ/7045
Nguyễn Đức Mạnh	13/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001987	K17CĐ/7046
Nguyễn Quang Mừng	21/11/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001988	K17CĐ/7047
Nguyễn Văn Nam	30/07/1999	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001989	K17CĐ/7048
Nguyễn Hữu Nghĩa	28/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001990	K17CĐ/7049
Giang Văn Quý	23/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Trung bình	001991	K17CĐ/7050
Dương Văn Tâm	26/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001992	K17CĐ/7051
Lê Minh Tiến	21/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001993	K17CĐ/7052
Phạm Quang Trung	22/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Giỏi	001994	K17CĐ/7053
Dương Văn Tuấn	15/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001995	K17CĐ/7054
Phạm Văn Tuấn	06/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Trung bình	001996	K17CĐ/7055
Trần Văn Tuấn	08/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001997	K17CĐ/7056
Hoàng Thanh Tùng	12/01/2003	Nam	CaoLan	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Chính quy	2024	Khá	001998	K17CĐ/7057
Ôn Tiến Dũng	25/10/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	001999	K17CĐ/7058
Hoàng Mạnh Duy	25/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002000	K17CĐ/7059
Hoàng Thành Đạt	27/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002001	K17CĐ/7060
Lê Đức Đạt	04/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002002	K17CĐ/7061
Trần Quốc Đạt	21/08/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002003	K17CĐ/7062
Phạm Việt Đức	29/10/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002004	K17CĐ/7063
Trần Duy Hiền	18/10/1998	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Xuất sắc	002005	K17CĐ/7064
Trần Minh Hiếu	19/07/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002006	K17CĐ/7065
Dương Văn Hợp	10/09/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002007	K17CĐ/7066
Nguyễn Thị Huệ	17/06/2003	Nữ	Dao	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002008	K17CĐ/7067
Dương Văn Hùng	07/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002009	K17CĐ/7068

Dương Đình Huy	28/10/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002010	K17CĐ/7069
Hoàng Minh Khôi	03/06/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002011	K17CĐ/7070
Nguyễn Văn Lanh	27/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002012	K17CĐ/7071
Trần Đức Lợi	11/09/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002013	K17CĐ/7072
Trần Văn Mùi	01/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002014	K17CĐ/7073
Vũ Thành Phương	08/09/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002015	K17CĐ/7074
Hoàng Văn Quang	30/08/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002016	K17CĐ/7075
Đinh Hồng Quân	10/04/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002017	K17CĐ/7076
Mông Văn Quý	18/10/1999	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002018	K17CĐ/7077
Tô Quang Sáng	24/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002019	K17CĐ/7078
Nguyễn Thái Sơn	26/08/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002020	K17CĐ/7079
Đỗ Quang Thành	14/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002021	K17CĐ/7080
Trương Hồng Tiến	28/10/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002022	K17CĐ/7081
Nguyễn Mạnh Toàn	08/08/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002023	K17CĐ/7082
Trần Văn Trọng	07/09/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002024	K17CĐ/7083
Nguyễn Đan Trường	18/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002025	K17CĐ/7084
Hà Duy Tú	14/01/1999	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002026	K17CĐ/7085
Vũ Văn Tuyên	19/12/2003	Nam	Dao	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002027	K17CĐ/7086
Bùi Hồng Vững	25/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002028	K17CĐ/7087
Diệp Tuấn Anh	16/01/2002	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002029	K17CĐ/7088
Nguyễn Đức Ca	23/08/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002030	K17CĐ/7089
Hà Văn Chiến	05/05/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002031	K17CĐ/7090
Triệu Văn Danh	18/06/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002032	K17CĐ/7091
Nguyên Thanh Diện	18/05/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002033	K17CĐ/7092
Nguyên Phi Giang	04/02/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002034	K17CĐ/7093
Lê Tự Việt Hải	14/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002035	K17CĐ/7094
Nguyên Viết Hiển	18/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002036	K17CĐ/7095
Nguyễn Văn Hiếu	06/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002037	K17CĐ/7096
Trần Duy Hiệu	11/07/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002038	K17CĐ/7097
Tạ Văn Hòa	22/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002039	K17CĐ/7098
Nguyễn Quang Huy	21/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002040	K17CĐ/7099
Hoàng Tạ Quang Hưn	21/01/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002041	K17CĐ/7100
Lâm Ngọc Khuyến	05/06/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002042	K17CĐ/7101
Dương Văn Linh	22/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002043	K17CĐ/7102
Hoàng Văn Ngọc	29/07/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002044	K17CĐ/7103

Nguyễn Văn Nhạc	17/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002045	K17CĐ/7104
Nguyên Văn Phong	09/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002046	K17CĐ/7105
Đào Văn Quỳnh	04/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002047	K17CĐ/7106
Lương Văn Thăng	11/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002048	K17CĐ/7107
Nguyễn Văn Thuận	08/03/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002049	K17CĐ/7108
Nguyễn Ngọc Tú	03/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002050	K17CĐ/7109
Lê Thanh Tuấn	10/07/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002051	K17CĐ/7110
Nguyễn Xuân Bình	14/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002052	K17CĐ/7111
Nguyên Quang Chiến	05/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002053	K17CĐ/7112
Nguyên Đức Chính	06/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002054	K17CĐ/7113
Nguyễn Thị Cúc	16/04/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002055	K17CĐ/7114
Lê Văn Duẩn	11/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002056	K17CĐ/7115
Lê Văn Dũng	04/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002057	K17CĐ/7116
Nguyễn Văn Dũng	17/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002058	K17CĐ/7117
Đỗ Thị Duyên	15/07/2000	Nữ	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002059	K17CĐ/7118
Nguyễn Văn Đạt	16/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002060	K17CĐ/7119
Lê Văn Đạt	16/08/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002061	K17CĐ/7120
Nguyên Hồng Điệp	11/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002062	K17CĐ/7121
Hứa Văn Độ	28/11/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002063	K17CĐ/7122
Nguyễn Kim Đông	07/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002064	K17CĐ/7123
Phạm Xuân Hà	12/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Xuất sắc	002065	K17CĐ/7124
Dương Văn Hải	23/09/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002066	K17CĐ/7125
Nguyễn Văn Hân	18/10/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002067	K17CĐ/7126
Triệu Thị Hậu	23/01/2003	Nữ	Dao	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002068	K17CĐ/7127
Lý Minh Hiếu	13/03/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002069	K17CĐ/7128
Tạ Đình Hiếu	01/12/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002070	K17CĐ/7129
Trần Trung Hiếu	06/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002071	K17CĐ/7130
Trân Văn Hiếu	16/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002072	K17CĐ/7131
Lục Văn Hoàng	08/11/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002073	K17CĐ/7132
Nguyễn Việt Hoàng	25/08/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002074	K17CĐ/7133
Đỗ Thị Hồng	06/03/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002075	K17CĐ/7134
Bùi Văn Huấn	23/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002076	K17CĐ/7135
Nguyễn Huy Hùng	29/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002077	K17CĐ/7136
Vũ Mạnh Hùng	04/04/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002078	K17CĐ/7137
Bùi Quang Huy	10/09/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002079	K17CĐ/7138

Nguyễn Xuân Huy	23/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002080	K17CĐ/7139
Nguyễn Quang Huy	15/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002081	K17CĐ/7140
Hoàng Văn Huy	08/08/1999	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002082	K17CĐ/7141
Phạm Văn Hưng	24/11/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002083	K17CĐ/7142
Dương Văn Lâm	27/02/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002084	K17CĐ/7143
Bùi Thành Luân	09/01/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002085	K17CĐ/7144
Triệu Ngọc Lương	16/06/2002	Nam	Sán chỉ	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002086	K17CĐ/7145
Tạ Thị Mai	31/12/2002	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002087	K17CĐ/7146
Nguyễn Văn Mến	14/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002088	K17CĐ/7147
Lâm Quốc Mùi	05/10/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002089	K17CĐ/7148
Hoàng Văn Nam	13/11/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002090	K17CĐ/7149
Hoàng Trọng Ninh	06/09/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002091	K17CĐ/7150
Lưu Văn Phước	26/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002092	K17CĐ/7151
Lưu Đức Thành	01/10/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002093	K17CĐ/7152
Lưu Quang Thịnh	14/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002094	K17CĐ/7153
Lò Văn Thượng	25/11/2003	Nam	Thái	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002095	K17CĐ/7154
Đỗ Huy Toàn	05/11/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002096	K17CĐ/7155
Nguyễn Đức Toàn	15/02/2003	Nam		Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002097	K17CĐ/7156
Nguyễn Đức Toàn	06/09/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002098	K17CĐ/7157
Nguyễn Văn Tòng	20/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002099	K17CĐ/7158
Dương Trung Tú	09/12/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002100	K17CĐ/7159
Trương Ngọc Tú	21/11/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002101	K17CĐ/7160
Lê Anh Tuấn	06/09/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002102	K17CĐ/7161
Nguyễn Văn Tuấn	23/11/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002103	K17CĐ/7162
Nguyễn Văn Tuấn	06/09/2003	Nam		Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002104	K17CĐ/7163
Âu Quốc Việt	23/03/2003	Nam	Sán chỉ	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002105	K17CĐ/7164
Lê Văn Việt	10/09/1999	Nam		Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002106	K17CĐ/7165
Lưu Văn Vũ	22/09/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Giỏi	002107	K17CĐ/7166
Nguyễn Văn Anh	19/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002108	K17CĐ/7167
Dương Văn Cảnh	19/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002109	K17CĐ/7168
Trần Đức Công	27/01/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002110	K17CĐ/7169
Nguyễn Thị Kim Dun	12/06/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Khá	002111	K17CĐ/7170
Lục Văn Dũng	04/07/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002112	K17CĐ/7171
Trần Duy Đức	08/03/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002113	K17CĐ/7172
Lưu Đại Đường	27/02/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện -	Chính quy	2024	Trung bình	002114	K17CĐ/7173

Đặng Văn Hiệp	28/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002115	K17CĐ/7174
Hoàng Văn Hiệp	13/07/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002116	K17CĐ/7175
Ma Văn Hùng	19/07/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002117	K17CĐ/7176
Nguyễn Mạnh Hùng	15/06/1999	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002118	K17CĐ/7177
Lê Hoàng Long	31/01/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Giỏi	002119	K17CĐ/7178
Lê Thành Long	30/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002120	K17CĐ/7179
Dương Văn Mạnh	28/04/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002121	K17CĐ/7180
Hoàng Văn Mạnh	17/09/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002122	K17CĐ/7181
Nguyễn Đức Mạnh	23/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002123	K17CĐ/7182
Trần Quang Mạnh	20/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002124	K17CĐ/7183
Trần Văn Minh	06/06/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Giỏi	002125	K17CĐ/7184
Dương Văn Nam	12/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002126	K17CĐ/7185
Chu Văn Nghĩa	10/08/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002127	K17CĐ/7186
Cao Xuân Nhật	23/09/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Xuất sắc	002128	K17CĐ/7187
Nguyễn Văn Phúc	29/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002129	K17CĐ/7188
Hoàng Văn Quang	13/05/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002130	K17CĐ/7189
Nguyễn Đình Quân	13/08/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002131	K17CĐ/7190
Chu Việt Quốc	08/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002132	K17CĐ/7191
Diệp Văn Quý	06/08/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002133	K17CĐ/7192
Nguyễn Văn Thái	26/06/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002134	K17CĐ/7193
Nguyễn Hoàng Thao	13/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002135	K17CĐ/7194
Ma Đình Thăng	12/08/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002136	K17CĐ/7195
Nguyễn Văn Thiện	11/10/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002137	K17CĐ/7196
Đỗ Quang Tiến	05/03/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002138	K17CĐ/7197
Trần Đình Tiến	13/02/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002139	K17CĐ/7198
Nguyễn Văn Toàn	22/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Trung bình	002140	K17CĐ/7199
Hoàng Đình Tuyến	07/09/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật Điện - Đ	Chính quy	2024	Khá	002141	K17CĐ/7200
Lý Quốc Anh	24/02/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002142	K17CĐ/7201
Mai Tuấn Anh	24/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002143	K17CĐ/7202
Nguyễn Xuân Bách	21/09/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002144	K17CĐ/7203
Diệp Văn Bắc	15/01/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002145	K17CĐ/7204
Phạm Đức Cường	17/04/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002146	K17CĐ/7205
Vũ Văn Dương	26/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002147	K17CĐ/7206
Tòng Mạnh Đạt	16/02/2003	Nam	Thái	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002148	K17CĐ/7207
Vũ Thành Đạt	26/09/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002149	K17CĐ/7208

Huỳnh Văn Đoàn	03/09/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002150	K17CĐ/7209
Nguyễn Việt Đức	21/02/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002151	K17CĐ/7210
Ngô Văn Giang	10/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002152	K17CĐ/7211
Trần Minh Hoàng	14/09/2003	Nam	CaoLan	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002153	K17CĐ/7212
Trần Văn Hoàng	13/08/1999	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Giỏi	002154	K17CĐ/7213
Hoàng Mạnh Hùng	03/11/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002155	K17CĐ/7214
Mạc Đức Hùng	01/04/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002156	K17CĐ/7215
Phạm Trần Quang Kh	13/08/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002157	K17CĐ/7216
	09/09/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002158	K17CĐ/7217
Nguyễn Văn Mạnh	20/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002159	K17CĐ/7218
Nguyễn Anh Minh	30/07/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002160	K17CĐ/7219
Nguyễn Văn Liên Mi	07/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Giỏi	002161	K17CĐ/7220
Tống Văn Mừng	07/11/2003	Nam	CaoLan	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002162	K17CĐ/7221
Lục Văn Nam	28/10/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002163	K17CĐ/7222
Nguyễn Minh Phụng	25/06/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Giỏi	002164	K17CĐ/7223
Trần Minh Quang	16/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002165	K17CĐ/7224
Đặng Sinh Quảng	16/05/2003	Nam	Dao	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002166	K17CĐ/7225
Lê Văn Quân	29/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002167	K17CĐ/7226
Nguyễn Văn Quyến	24/10/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Khá	002168	K17CĐ/7227
Đỗ Tiến Thành	17/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002169	K17CĐ/7228
Phùng Văn Thọ	13/02/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002170	K17CĐ/7229
Hoàng Văn Tình	02/12/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002171	K17CĐ/7230
Đỗ Quang Trung	04/10/2000	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Xuất sắc	002172	K17CĐ/7231
Ma Thế Tuấn	10/10/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Giỏi	002173	K17CĐ/7232
Đặng Thanh Tùng	30/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002174	K17CĐ/7233
Lê Ngọc Việt	29/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kỹ thuật máy lạnh và điều h	Chính quy	2024	Trung bình	002175	K17CĐ/7234
Nguyễn Tiến Cảnh	11/12/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002176	K17CĐ/7235
Nguyễn Khắc Chính	17/12/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002177	K17CĐ/7236
Nguyễn Thành Công	22/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002178	K17CĐ/7237
Nguyễn Mạnh Dũng	11/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002179	K17CĐ/7238
Nguyễn Đăng Duy	20/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002180	K17CĐ/7239
Phạm Văn Đức	23/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002181	K17CĐ/7240
Lý Văn Hiếu	30/12/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002182	K17CĐ/7241
Hà Quang Hiệu	12/03/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002183	K17CĐ/7242
Dương Văn Huân	04/02/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002184	K17CĐ/7243

Nguyễn Văn Khâm	04/04/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002185	K17CĐ/7244
Âu Tuấn Khôi	01/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002186	K17CĐ/7245
Tạ Khắc Khương	22/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002187	K17CĐ/7246
Nguyễn Văn Lộc	28/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002188	K17CĐ/7247
Phạm Quang Lực	05/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002189	K17CĐ/7248
Nguyễn Công Nam	08/10/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002190	K17CĐ/7249
Nguyễn Thanh Sơn	09/07/1999	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002191	K17CĐ/7250
Trịnh Văn Tám	18/02/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002192	K17CĐ/7251
Triệu Phúc Thành	26/01/2002	Nam	Dao	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002193	K17CĐ/7252
Hoàng Văn Thi	11/10/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002194	K17CĐ/7253
Nguyễn Đức Thưởng	10/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002195	K17CĐ/7254
Nguyễn Minh Trang	01/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002196	K17CĐ/7255
Trần Minh Trình	25/05/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002197	K17CĐ/7256
Nguyễn Xuân Trường	16/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002198	K17CĐ/7257
Bùi Anh Tú	18/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002199	K17CĐ/7258
Hoàng Thanh Tùng	28/08/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002200	K17CĐ/7259
Hứa Hoàng Vũ	03/10/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Chính quy	2024	Trung bình	002201	K17CĐ/7260
Dương Thị Hải Ánh	16/08/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002202	K17CĐ/7261
Triệu Thị Chanh	04/12/2003	Nữ	Dao	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002203	K17CĐ/7262
Nguyễn Thị Duyên	10/05/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002204	K17CĐ/7263
Dương Thị Hà	20/08/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002205	K17CĐ/7264
Dương Thị Lam	17/12/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002206	K17CĐ/7265
Lường Thị Ngọc Lan	27/09/2005	Nữ	Tày	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002207	K17CĐ/7266
Dương Thị Linh	02/09/2000	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Giỏi	002208	K17CĐ/7267
Lâm Thành Nghĩa	20/08/2003	Nam	Hmông	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002209	K17CĐ/7268
Phạm Thị Nghiệp	29/11/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002210	K17CĐ/7269
Đào Văn Nguyên	05/04/1999	Nam	Tày	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002211	K17CĐ/7270
Lý Thị Nguyệt	09/03/1998	Nữ	Nùng	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002212	K17CĐ/7271
Trần Thu Phương	28/10/1999	Nữ	Dao	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002213	K17CĐ/7272
Đồng Thị Tuyết	29/09/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Chính quy	2024	Khá	002214	K17CĐ/7273
Hoàng Tuấn Anh	15/11/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002215	K17CĐ/7274
Vương Văn Cao	10/12/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002216	K17CĐ/7275
Liểu Viết Chiến	21/05/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002217	K17CĐ/7276
Trần Văn Chiến	05/12/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Giỏi	002218	K17CĐ/7277
Vũ Văn Chiến	09/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002219	K17CĐ/7278

Trần Tiến Dũng	24/09/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002220	K17CĐ/7279
Mông Chí Diễn	17/08/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Giỏi	002221	K17CĐ/7280
La Tiến Đạt	01/11/2002	Nam	Sán chí	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002222	K17CĐ/7281
Nguyễn Tiến Đạt	05/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002223	K17CĐ/7282
Phạm Tiến Đạt	14/01/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002224	K17CĐ/7283
Hà Văn Đức	20/02/1999	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002225	K17CĐ/7284
Trịnh Đức Được	10/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002226	K17CĐ/7285
Hoàng Văn Giang	04/09/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002227	K17CĐ/7286
Nông Minh Hải	17/03/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002228	K17CĐ/7287
Vũ Mạnh Hải	10/03/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002229	K17CĐ/7288
Đỗ Trung Hiếu	18/10/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002230	K17CĐ/7289
Nguyễn Trọng Hiếu	26/02/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002231	K17CĐ/7290
Trần Văn Hiếu	16/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002232	K17CĐ/7291
Lý Văn Hoàng	10/01/2002	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Giỏi	002233	K17CĐ/7292
Ma Khắc Hoàng	03/12/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002234	K17CĐ/7293
Hoàng Văn Hồng	22/01/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002235	K17CĐ/7294
Nguyên Văn Hùng	25/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002236	K17CĐ/7295
Hoàng Văn Huy	22/06/2002	Nam	Sán chí	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002237	K17CĐ/7296
Tạ Lê Vĩnh Huy	31/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002238	K17CĐ/7297
Đào Duy Khánh	25/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002239	K17CĐ/7298
Nguyễn Mạnh Kiên	05/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002240	K17CĐ/7299
Hà Văn Linh	09/03/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002241	K17CĐ/7300
Lèng Vũ Linh	02/01/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002242	K17CĐ/7301
Nguyễn Thành Lợi	18/07/2000	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002243	K17CĐ/7302
Nông Thế Mạnh	19/09/2003	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002244	K17CĐ/7303
Dương Văn Nam	25/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002245	K17CĐ/7304
Nguyễn Phương Nam	17/03/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002246	K17CĐ/7305
Khuất Hải Nam	01/06/1998	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002247	K17CĐ/7306
Dương Thịnh Quyền	23/09/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002248	K17CĐ/7307
Nguyễn Thế Quyết	14/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002249	K17CĐ/7308
Nguyễn Thái Quỳnh	02/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Giỏi	002250	K17CĐ/7309
Nguyễn Đức Sơn	17/10/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002251	K17CĐ/7310
Nguyễn Văn Sỹ	06/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002252	K17CĐ/7311
Lâm Văn Tài	20/02/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002253	K17CĐ/7312
Đào Xuân Thái	24/08/1996	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Giỏi	002254	K17CĐ/7313

Lê Văn Thăng	25/10/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002255	K17CĐ/7314
Nguyễn Đức Thắng	17/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002256	K17CĐ/7315
Nguyễn Ngọc Thức	01/07/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002257	K17CĐ/7316
Trần Chung Tính	31/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002258	K17CĐ/7317
Lê Văn Trung	30/11/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002259	K17CĐ/7318
Bàng Giang Trường	25/12/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002260	K17CĐ/7319
Lại Xuân Trường	02/03/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002261	K17CĐ/7320
Trần Anh Tuấn	26/04/2002	Nam	CaoLan	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002262	K17CĐ/7321
Mai Duy Tú	19/11/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002263	K17CĐ/7322
Vàng Seo Vảng	26/06/2002	Nam	Hmông	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002264	K17CĐ/7323
Ngô Quốc Việt	19/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Khá	002265	K17CĐ/7324
Nguyễn Vũ Hoàng Vi	30/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ Ô tô	Chính quy	2024	Trung bình	002266	K17CĐ/7325
Nguyễn Thị Ngọc Bíc	21/02/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002267	K17CĐ/7326
Nguyễn Ngọc Chân	20/08/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Giỏi	002268	K17CĐ/7327
Lý Thị Thu Hà	18/08/2003	Nữ	Sán Dìu	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Giỏi	002269	K17CĐ/7328
Bùi Thu Hoài	14/06/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002270	K17CĐ/7329
Lương Văn Hùng	11/01/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002271	K17CĐ/7330
Hoàng Ngọc Nhi	25/11/2001	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002272	K17CĐ/7331
Nguyễn Trang Nhung	22/09/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002273	K17CĐ/7332
Ngô Thị Thoa	06/10/2003	Nữ	Tày	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002274	K17CĐ/7333
Lục Thị Anh Thư	06/04/2001	Nữ	Tày	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002275	K17CĐ/7334
Hoàng Thị Ngọc Thư	24/01/2003	Nữ	Nùng	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002276	K17CĐ/7335
Bùi Bích Xuân	05/06/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	2024	Khá	002277	K17CĐ/7336
Nguyễn Thị Nguyệt A	25/03/2000	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002278	K17CĐ/7337
Dương Thị Dung	25/12/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002279	K17CĐ/7338
Trạc Thị Đẹp	24/02/2002	Nữ	CaoLan	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002280	K17CĐ/7339
Lục Thị Giang	12/07/2002	Nữ	Nùng	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002281	K17CĐ/7340
Nguyễn Hương Giang	10/10/2002	Nữ	Tày	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002282	K17CĐ/7341
Vũ Quỳnh Giang	05/01/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002283	K17CĐ/7342
Tạ Thị Hạ	22/05/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002284	K17CĐ/7343
Nguyễn Thị Hải	06/07/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Trung bình	002285	K17CĐ/7344
Dương Thị Hạnh	28/07/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002286	K17CĐ/7345
Vũ Thị Thu Hiền	03/05/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002287	K17CĐ/7346
Nguyễn Thị Hoa	23/01/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002288	K17CĐ/7347
Phùng Thị Hường	17/01/2003	Nữ	Dao	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002289	K17CĐ/7348

Lương Thị Ngọc Lan	05/04/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002290	K17CĐ/7349
Nguyễn Thị Lan	12/03/2000	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Xuất sắc	002291	K17CĐ/7350
Dương Thị Lưu	20/10/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002292	K17CĐ/7351
Dương Vũ Khánh Ly	21/07/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002293	K17CĐ/7352
Dương Tuyết Ngân	05/07/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002294	K17CĐ/7353
Đường Thị Hồng Nhã	13/09/2003	Nữ	Hoa	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002295	K17CĐ/7354
Vi Thị Hồng Nhung	13/07/2003	Nữ	CaoLan	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002296	K17CĐ/7355
Cao Thị Hà Phương	06/09/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002297	K17CĐ/7356
Ngô Thị Phương	21/09/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002298	K17CĐ/7357
Nguyễn Thị Quỳnh	06/03/2002	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002299	K17CĐ/7358
Mông Văn Tài	13/09/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Trung bình	002300	K17CĐ/7359
Nông Thị Ngọc Thắm	09/11/2003	Nữ	Tày	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002301	K17CĐ/7360
Nguyễn Thị Thủy	10/08/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002302	K17CĐ/7361
Nguyễn Thị Thúy	01/03/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Trung bình	002303	K17CĐ/7362
Lương Mai Thuyên	24/10/2003	Nữ	CaoLan	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002304	K17CĐ/7363
Lương Mạnh Toàn	01/02/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002305	K17CĐ/7364
Triệu Thị Toàn	15/04/2003	Nữ	Tày	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Trung bình	002306	K17CĐ/7365
Ma Doãn Toản	10/09/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Trung bình	002307	K17CĐ/7366
Bùi Thị Thu Trang	24/12/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002308	K17CĐ/7367
Trương Thị Tuyết Tri	11/12/2003	Nữ	Sán Dìu	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002309	K17CĐ/7368
Trần Thanh Trúc	29/09/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002310	K17CĐ/7369
Nguyễn Thị Tú	08/05/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002311	K17CĐ/7370
Nguyễn Thị Tuyết	27/02/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002312	K17CĐ/7371
Phạm Hữu Tưởng	13/05/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002313	K17CĐ/7372
Tạ Thị Uyên	03/01/2002	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002314	K17CĐ/7373
Hoàng Thị Cẩm Vân	20/12/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002315	K17CĐ/7374
Lý Hồng Vân	24/11/2003	Nữ	Sán Dìu	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Giỏi	002316	K17CĐ/7375
Chu Thị Xoan	22/11/2002	Nữ	Nùng	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Khá	002317	K17CĐ/7376
Hoàng Thị Hải Yến	09/10/2002	Nữ	Tày	Cao đẳng	Tiếng Hàn Quốc	Chính quy	2024	Xuất sắc	002318	K17CĐ/7377
Lưu Thị Ánh	14/06/2003	Nữ	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Xuất sắc	002319	K17CĐ/7378
Bùi Đức Cường	16/10/2003	Nam	Sán chí	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002320	K17CĐ/7379
Hà Mạnh Cường	17/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Trung bình	002321	K17CĐ/7380
Lý Văn Cường	22/08/2003	Nam	Dao	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Trung bình	002322	K17CĐ/7381
Triệu Quốc Cường	17/08/2003	Nam	Dao	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002323	K17CĐ/7382
Dương Công Đức	15/03/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002324	K17CĐ/7383

Nguyễn Minh Đức	26/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002325	K17CĐ/7384
Dương Thị Hạnh	04/12/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002326	K17CĐ/7385
Nguyễn Minh Hiếu	18/12/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002327	K17CĐ/7386
Bùi Ngọc Hoàng	01/02/2002	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002328	K17CĐ/7387
Nguyễn Văn Hưng	25/09/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Trung bình	002329	K17CĐ/7388
Lý Trung Kiên	13/10/2003	Nam	Tày	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Xuất sắc	002330	K17CĐ/7389
Nông Văn Lam	02/07/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002331	K17CĐ/7390
Vũ Huy Lân	22/08/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002332	K17CĐ/7391
Hoàng Minh Liêm	12/06/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002333	K17CĐ/7392
Nguyễn Thị Ly	12/10/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002334	K17CĐ/7393
Phạm Vĩnh Nam	17/04/2001	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002335	K17CĐ/7394
Nguyễn Hồng Ngọc	07/10/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002336	K17CĐ/7395
Lưu Văn Quyến	28/07/2002	Nam	Sán Dìu	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002337	K17CĐ/7396
Nguyễn Đức Tài	21/11/2003	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002338	K17CĐ/7397
Đàm Đức Thắng	15/11/2002	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002339	K17CĐ/7398
Nguyễn Thị Minh Thư	14/11/2003	Nữ	Tày	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002340	K17CĐ/7399
Lâm Quang Trung	04/11/2002	Nam	Sán chỉ	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002341	K17CĐ/7400
Lương Văn Tuân	01/01/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002342	K17CĐ/7401
Lưu Quý Tùng	07/07/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002343	K17CĐ/7402
Ngô Thanh Tùng	16/10/2003	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002344	K17CĐ/7403
Nguyễn Như Tuyên	22/09/2000	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Giỏi	002345	K17CĐ/7404
Tô Hồng Xuyên	13/08/2003	Nam	Nùng	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Chính quy	2024	Khá	002346	K17CĐ/7405
Ninh Ngọc Ánh	21/03/2003	Nữ	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Thú y	Chính quy	2024	Khá	002347	K17CĐ/7406
Nguyễn Văn Đông	28/03/2002	Nam	Kinh (Việt)	Cao đẳng	Thú y	Chính quy	2024	Khá	002348	K17CĐ/7407